

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - CÔNG AN TỈNH BẮC GIANG



**“SỞ TAY PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM
VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT”**

LỜI NÓI ĐẦU

Trong thời gian gần đây tình hình tội phạm trên địa bàn cả nước xuất hiện nhiều phương thức, thủ đoạn mới ngày càng tinh vi, manh động, liều lĩnh, mang tính chất phức tạp, các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, việc thực hiện Nghị định 137/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo và những bất cẩn của người dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy là nguy cơ tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Với cuốn “*Sổ tay phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật*” do Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Công an tỉnh Bắc Giang biên soạn nhằm giúp nhân dân hiểu rõ các phương thức, thủ đoạn và các biện pháp phòng ngừa tội phạm trong thời gian gần đây cùng một số nội dung trong lĩnh vực giao thông đường bộ, công tác phòng cháy chữa cháy, việc thực hiện Nghị định 137/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Cuốn “*Sổ tay phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật*” gồm 7 phần:

Phần 1. Tội phạm hình sự.

Phần 2. Tội phạm công nghệ cao.

Phần 3. Tội phạm về ma túy.

Phần 4. Lĩnh vực giao thông.

Phần 5. Công tác phòng cháy, chữa cháy.

Phần 6. Tài liệu tuyên truyền về định danh điện tử.

Phần 7. Vật liệu nổ.

“*Sổ tay phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật*” là một tài liệu quan trọng, thiết thực nhằm truyền tải đến quần chúng, nhân dân biết và hỗ trợ lực lượng Công an trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN 1. TỘI PHẠM HÌNH SỰ	1
I. Tội phạm cướp, cướp giết tài sản, trộm cắp tài sản	1
1. Các thủ đoạn của tội phạm cướp	1
2. Các thủ đoạn của tội phạm cướp giết tài sản	1
3. Các thủ đoạn của tội phạm trộm đột nhập	1
4. Các thủ đoạn của trộm xe máy	2
5. Thủ đoạn trộm xe ô tô	2
6. Biện pháp phòng ngừa đối với các loại tội phạm trên	2
II. Hoạt động tổ chức đánh bạc, đánh bạc trên không gian mạng	4
1. Hoạt động tổ chức đánh bạc trên không gian mạng	4
2. Hoạt động đánh bạc trên không gian mạng	4
3. Hậu quả của hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên không gian mạng	4
4. Biện pháp phòng ngừa	5
III. Tội phạm bắt cóc, chiếm đoạt trẻ em, mua bán trẻ em	5
1. Phương thức, thủ đoạn của tội phạm bắt cóc, chiếm đoạt trẻ em như sau	5
2. Thủ đoạn của tội phạm mua bán trẻ em	6
3. Biện pháp phòng ngừa	6
IV. Tội phạm xâm hại trẻ em	7
1. Thủ đoạn hoạt động của tội phạm xâm hại trẻ em	7
2. Biện pháp phòng ngừa	7
V. Tội phạm mua bán người	8
1. Phương thức, thủ đoạn	8
2. Biện pháp phòng ngừa	8
PHẦN 2. TỘI PHẠM CÔNG NGHỆ CAO	9
1. Các phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản	9
2. Biện pháp phòng ngừa	11
PHẦN 3. TỘI PHẠM VỀ MA TÚY	13
1. Tác hại của ma túy	13

2. Phương thức, thủ đoạn	14
3. Dấu hiệu nhận biết người sử dụng	15
4. Biện pháp phòng ngừa	15
PHẦN 4. LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ	17
1. Đội mũ bảo hiểm an toàn và đúng quy cách phải tuân thủ theo những bước sau đây	17
2. Quy định về xử phạt hành chính khi vi phạm một số lỗi cơ bản trong tham gia giao thông	17
2.1. Lỗi không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	17
2.2. Lỗi vi phạm về độ tuổi và lỗi thiếu giấy tờ khi tham gia giao thông	17
2.3. Lỗi sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông	18
2.4. Hành vi người điều khiển phương tiện vi phạm tốc độ và mức xử phạt	19
PHẦN 5. CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY	21
PHẦN 6. TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN VỀ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ	23
1. Mục đích	23
1.1. Đối với công dân	23
1.2. Đối với Cơ quan, tổ chức	23
1.3. Đối với doanh nghiệp	24
1.4. Đối với Cơ quan quản lý	24
2. Yêu cầu	24
2.1. Đối với công dân	24
2.2. Đối với Cơ quan tổ chức	24
2.3. Đối với doanh nghiệp	25
2.4. Đối với Cơ quan quản lý	26
3. Một số câu hỏi và trả lời	26
PHẦN 7. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ; NGHỊ ĐỊNH SỐ 137/2020/NĐ-CP NGÀY 27/11/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÁO VÀ CHẾ TÀI XỬ LÝ VI PHẠM	32

PHẦN 1. TỘI PHẠM HÌNH SỰ

I. Tội phạm cướp, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản

1. Các thủ đoạn của tội phạm cướp

Đối tượng phạm tội lợi dụng cửa mở sẵn để đột nhập vào nhà hoặc tạo ra những lý do hợp lý để đột nhập vào nhà như: giả danh, hóa trang thành nhân viên kiểm tra điện, nước để chủ nhà mất cảnh giác, sau đó bất ngờ dùng vũ lực, đe dọa, khống chế cướp, chiếm đoạt tài sản.

Đối tượng có thể thuê xe ôm và điều đến địa điểm vắng vẻ ít người qua lại, sử dụng vật sắc nhọn khống chế nạn nhân để thực hiện hành vi cướp tài sản.

Đối tượng có thể chiếm quyền điều khiển ứng dụng, dịch vụ trên internet hoặc trang mạng xã hội của người dân để nhắn tin nhằm mục đích điều người thân của họ đến nơi vắng vẻ để thực hiện hành vi cướp tài sản.

Đặc biệt các đối tượng tạo ra những tình huống khiến người tham gia giao thông mất cảnh giác, buộc phải dừng phương tiện như: đóng giả người tai nạn hoặc cho trẻ em ngồi dưới lòng đường, đặt các chướng ngại vật trên đường vào buổi tối, hoặc dàn cảnh các vụ tai nạn, va chạm giao thông, đánh ghen, đánh nhau... Khi người tham gia giao thông nhìn thấy, dừng phương tiện và tiến lại gần, các đối tượng phục sẵn quanh khu vực này sẽ ngay lập tức xông ra khống chế hoặc dùng các thủ đoạn như đánh thuốc mê... và chiếm đoạt tài sản.

2. Các thủ đoạn của tội phạm cướp giật tài sản

Chúng thường sử dụng xe máy đi dạo trên các tuyến đường để quan sát người đi đường, nhằm phát hiện những người dễ sơ hở như: dây chuyền, điện thoại di động, túi xách... để thực hiện cướp giật tài sản.

Có trường hợp các đối tượng cướp giật theo dõi những người đi lĩnh tiền ở ngân hàng, mua sắm vàng, đi thu tiền bán hàng, tiền trả nợ... để chọn mục tiêu gây án.

Chúng thường sử dụng xe máy được tháo biển số hoặc gắn biển số giả, che kín biển số, có khi sử dụng biển số thật của xe khác.

Đối với băng nhóm tội phạm cướp giật, chúng thường đi thành từng nhóm, phân công nhiệm vụ: đối tượng cầm lái, đối tượng cướp giật và đối tượng đi sau làm nhiệm vụ cản đường khi bị truy đuổi.

Có trường hợp chúng tạo ra sơ hở của người đi đường, người có tài sản để tạo điều kiện cho đối tượng đồng bọn ra tay giật tài sản.

3. Các thủ đoạn của tội phạm trộm đột nhập

Đối tượng thường nhằm vào các cơ quan, nhà văn phòng, nhà dân không có ai trông coi, bảo vệ và đều nằm ở khu vực dân cư thưa, dễ đột

nhập, hệ thống cửa không đảm bảo (dễ cắt, phá khóa...), không có hệ thống Camera an ninh.

Trước khi đột nhập các đối tượng thường đến hiện trường để nắm tình hình, khảo sát địa bàn, nghiên cứu các phương tiện, thiết bị bảo vệ như tường rào, khóa cửa, thiết bị báo động, lối ra vào, quy luật sinh hoạt của các hộ gia đình. Sau đó, sẽ bàn bạc cùng các đối tượng khác, chuẩn bị phương tiện, công cụ để gây án, khi các cửa hàng không có người trông coi, hoặc vào đêm tối các hộ gia đình ngủ say, các đối tượng đột nhập vào để trộm cắp tài sản.

4. Các thủ đoạn của trộm xe máy

Thủ đoạn chủ yếu của tội phạm trộm cắp xe máy là lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý xe máy như: dựng xe không sử dụng khóa chống trộm, không có người trông xe hoặc thậm chí nạn nhân còn để chìa khóa trên xe, đối tượng dùng chìa khóa vạn năng hoặc vạm phá khóa để phá khóa trộm xe.

Đột nhập vào nhà trộm xe máy có sẵn chìa khóa và tẩu thoát.

Giả làm người giữ xe để dắt trộm xe của khách ở các nhà hàng, quán cà phê, địa điểm dịch vụ khác cần phải gửi xe.

Đối tượng trộm cắp làm giả vé giữ xe đánh tráo ghi thêm, xóa bớt vào vé xe, trên thân xe hoặc sử dụng biển số xe máy giả để trộm cắp xe máy ở bãi giữ xe, giữ xe không lấy vé... trộm xe máy diễn ra mọi thời điểm khi có sơ hở của chủ phương tiện là đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó thủ đoạn của các đối tượng trộm thường gồm vài tên tạo ra tình huống giả để gây sự chú ý, đánh lạc hướng các nhân viên trông giữ xe như: xô xát, cãi vã, đánh nhau thậm chí đơn giản chỉ là hỏi đường và khi lực lượng bảo vệ vào can thiệp không chú ý đến bảo vệ tài sản đồng bọn sẽ lợi dụng thời cơ nhanh chóng thực hiện hành vi lấy cắp xe máy.

5. Thủ đoạn trộm xe ô tô

Lợi dụng sơ hở của chủ xe để xe chỗ khuất hoặc nơi không có người trông giữ các đối tượng đã cạy cửa kính, cửa xe và điều khiển xe đến nơi cất giấu và tiêu thụ dễ dàng do nhiều chủ xe còn để toàn bộ giấy tờ của xe như đăng ký, đăng kiểm... trong ca bin. Các trường hợp không có giấy tờ xe thì các đối tượng tìm cách làm giả rồi mang đi tiêu thụ ở nhiều tỉnh.

6. Biện pháp phòng ngừa đối với các loại tội phạm trên

Để chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với loại tội phạm cướp, cướp giật, trộm cắp tài sản, toàn thể cán bộ và nhân dân cần nêu cao tinh thần cảnh giác, luôn chủ động tự quản lý và bảo vệ tài sản của mình, không trao đổi, giao dịch hoặc làm theo yêu cầu của các đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch, thường xuyên theo dõi cập nhật tình hình ANTT tại địa phương nhất là trên những tuyến đường, khu vực hay di chuyển.

Không cất giữ, mang theo nhiều tiền bạc, tài sản, trang sức có giá trị một cách không cần thiết khi đi bộ, đi xe đạp, xe máy, nhất là những nơi đông người như: trung tâm thương mại, khu vực vui chơi giải trí, chợ, bến tàu, xe hoặc trên phố... Trường hợp buộc phải mang trong người nhiều tài sản nên để vào cốp xe, giữ bí mật không để người lạ hoặc những mối quan hệ không thân thiết biết, khi di chuyển phải có ít nhất 2 người và di chuyển thẳng đến nơi cần đến.

Trường hợp đang di chuyển vào ban đêm thấy có vật cản, người nằm trên đường và kêu cứu hoặc trẻ em ngồi một mình cần nhanh chóng quan sát xung quanh, dùng các thiết bị ghi hình ghi lại và quay đầu xe lại nơi có đông dân cư, báo cáo cơ quan Công an, chính quyền địa phương để có biện pháp giải quyết.

Riêng đối với lái xe ô tô, xe taxi cần chủ động từ chối, hạn chế nhận chở khách đến những địa điểm vắng vào ban đêm, đồng thời chú ý thái độ biểu hiện của khách.

Đối với các hộ gia đình cần gia cố cửa nhà, sử dụng các loại khóa có chức năng chống trộm, chống axit, khóa trong để chống cắt phá khóa. Khi đi ngủ cần kiểm tra kĩ các cửa ra vào, cửa sổ, các cửa trên tầng, cửa ra ban công, tum, sân thượng. Khi vắng nhà qua đêm, vắng nhà nhiều ngày phải nhờ người trông coi hoặc đem gửi các tài sản có giá trị. Nên làm tường rào ngăn chặn việc đối tượng trèo cây xanh, cột điện gần để đột nhập vào nhà, khuyến khích trang bị camera giám sát hoặc chuông báo động chống trộm để quan sát từ xa. Tạo mối quan hệ gắn bó với mọi người xung quanh, phải biết số điện thoại di động của hàng xóm, Công an phường để được hỗ trợ. Tuyệt đối không cho người lạ mặt vào nhà khi chưa kiểm tra được nhân thân của họ.

Đối với các cửa hàng kinh doanh vàng bạc, đá quý, chi nhánh ngân hàng. Yêu cầu bố trí nhân viên bảo vệ chuyên trách, cần lắp hệ thống báo động và hệ thống camera giám sát an ninh có lưu giữ hình ảnh ít nhất 1 tuần để phục vụ công tác điều tra sau này.

Tuyệt đối không cung cấp số tài khoản, thẻ tín dụng, thông tin cá nhân, mã OTP cho người khác.

Để đảm bảo quyền lợi trong giao dịch và quyền lợi cá nhân, người dân cần cảnh giác với tất cả các yêu cầu liên quan đến việc vào các trang mạng kèm theo yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân, mã đăng nhập dịch vụ internet banking, số thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ,...

Đối với xe máy cần phải trang bị thêm khóa chống trộm (khóa bánh, khóa chống trộm, còi báo động...) khóa phanh đĩa, khóa chân chống. Chú ý khi để xe ở những nơi công cộng, cơ sở dịch vụ phải có người trông coi, có vé gửi xe, khi về nhà tạo thói quen đưa xe máy vào bên trong nhà, không nên để xe trước sân nhà, hành lang, rút chìa khóa xe cất an toàn dù xe đang để trong nhà.

Đối với xe ô tô cách đơn giản nhất là sử dụng các thiết bị chống trộm được trang bị sẵn cho xe như các loại khóa vô lăng, các thiết bị báo động, các thiết bị theo dõi... hoặc một số công cụ bảo vệ khác. Chủ xe cần đóng kín các cửa kính, khóa cửa xe và rút chìa khóa mỗi khi ra khỏi xe, gửi xe vào nơi quy định.

Xe ô tô nên để tại những điểm đỗ là khu vực sáng đèn, chỗ nhiều người qua lại, quản lý chìa khóa cẩn thận, không để xe nổ máy khi rời khỏi xe.

II. Hoạt động tổ chức đánh bạc, đánh bạc trên không gian mạng

1. Hoạt động tổ chức đánh bạc trên không gian mạng

Đường dây tổ chức đánh bạc hoạt động theo hình thức máy chủ của trang web đánh bạc liên kết với các đại lý cấp 1 ở Việt Nam. Mỗi đại lý đều công khai thông tin số điện thoại hotline, tài khoản Facebook, Zalo, tài khoản ngân hàng để người chơi tham gia cá cược liên lạc, giao dịch mua bán điểm game.

Trang web tổ chức cho người chơi tham gia đánh bạc dưới nhiều hình thức như: lô đề, tiến lên miền nam, sóc đĩa, đua ngựa, chẵn, tá lả...

Đối tượng đứng tên đăng ký tài khoản trên trang web để mua bán điểm game với người tham gia cá cược trên mạng. Đối tượng có thể trực tiếp sử dụng tài khoản cá nhân tại các ngân hàng hoặc sử dụng tên của nhiều người khác mở tài khoản tại các ngân hàng để giao dịch mua bán điểm game với các con bạc.

Đối tượng tìm và lôi kéo những người thân quen, là game thủ nổi tiếng, giỏi công nghệ thông tin để tổ chức quay, bình luận các trận thi đấu game, hoặc tổ chức trực tiếp cho các tài khoản tham gia đánh bạc trên mạng.

2. Hoạt động đánh bạc trên không gian mạng

Để thực hiện hành vi đánh bạc, người chơi có tài khoản được mở tại ngân hàng. Sau khi mở tài khoản chơi game, người chơi sẽ thông qua ngân hàng đổi tiền thật thành tiền ảo, nếu thắng đại lý sẽ thu mua tiền ảo bằng tiền thật và chuyển về tài khoản người chơi thông qua ngân hàng.

3. Hậu quả của hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên không gian mạng

Hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên không gian mạng diễn ra gây nguy hại nghiêm trọng cho cá nhân người chơi. Tuy mục đích ban đầu chỉ là chơi giải trí, nhưng lâu dần sẽ nghiện và khó bỏ làm cho con người u mê đầu óc, không có chí hướng làm ăn.

Vì tâm lý hy vọng kiếm nhiều tiền từ vận may nên càng chơi họ càng kiệt quệ về kinh tế của bản thân và gây mâu thuẫn, tan vỡ hạnh phúc gia đình. Không những vậy hoạt động này còn gây ảnh hưởng đến

an ninh trật tự khi người chơi luôn tụ tập thành những điểm đông người kéo theo tệ nạn ma túy và mại dâm phát triển.

4. Biện pháp phòng ngừa

Mỗi người dân cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, quan tâm, quản lý con em mình tránh tiếp tay, tham gia tụ tập đánh bạc, tổ chức đánh bạc trên không gian mạng.

Người dân tuyệt đối không cho người khác sử dụng tài khoản ngân hàng, không tặng hoặc cho người khác thuê mở, bán tài khoản ngân hàng, ví điện tử và các tài khoản có chức năng thanh toán vào các trò chơi đổi thưởng.

Người dân cần nâng cao cảnh giác không tạo điều kiện cho các đối tượng sử dụng tài khoản ngân hàng vào mục đích vi phạm pháp luật nhất là việc nhận, chuyển tiền, rửa tiền từ hoạt động tổ chức đánh bạc, đánh bạc trên không gian mạng; kịp thời cung cấp thông tin về các tệ nạn xã hội nói chung và các hoạt động tổ chức đánh bạc, đánh bạc trên mạng Internet nói riêng cho các cơ quan chức năng.

III. Tội phạm bắt cóc, chiếm đoạt trẻ em, mua bán trẻ em

1. Phương thức, thủ đoạn của tội phạm bắt cóc, chiếm đoạt trẻ em như sau

Thăm dò, tìm hiểu, nghiên cứu những gia đình có điều kiện về mặt kinh tế và đang có con nhỏ; nghiên cứu quy luật sinh hoạt của những người lớn trong gia đình, nghiên cứu quy luật học tập và sinh hoạt của trẻ nhỏ trong gia đình để tìm ra những sơ hở của người lớn trong việc quản lý trẻ nhỏ nhằm thực hiện hành vi bắt cóc.

Bí mật theo dõi trước cửa nhà, cổng trường học... Khi nhận thấy sự xao nhãng của người lớn trong việc quản lý, trông coi trẻ, đối tượng thực hiện hành vi bằng cách mua chuộc dụ dỗ trẻ nhỏ. Khi trẻ nhỏ nghe theo lời đối tượng đến một địa điểm có khoảng cách xa so với tầm quản lý của người lớn, đối tượng sẽ thực hiện hành vi bắt cóc.

Phát hiện trẻ chơi một mình trên đường hoặc đi cùng bố mẹ ra nơi công cộng nhưng vị trí cách xa người lớn, đối tượng tìm cách tiếp cận, bắt quen và dùng những thứ hấp dẫn trẻ như: bánh kẹo, đồ chơi... để câu nhử trẻ đi theo chúng.

Giả danh người nhà hoặc người được bố mẹ nhờ đón lừa giáo viên, lừa trẻ nhỏ để đưa đi.

Đóng giả y tá, bác sỹ hoặc bệnh nhân, người nhà bệnh nhân lân la làm quen với sản phụ tại bệnh viện rồi lợi dụng sơ hở để bắt cóc trẻ sơ sinh, đặc biệt có trường hợp chúng giả danh thân nhân sản phụ ngang nhiên đón trẻ sơ sinh từ tay y tá rồi bế đi.

Lợi dụng quan hệ quen biết hoặc lòng tốt của người dân, đối tượng tạo hoàn cảnh khó khăn xin ngủ nhờ, nhân lúc người nhà ngủ say, chúng ra tay bắt cóc, cướp luôn đứa trẻ rồi tẩu thoát.

Theo dõi những phụ nữ chở con nhỏ đi đường không đeo đai an toàn, đối tượng chủ động va quệt xe vào họ gây tai nạn, làm đổ ngã xe để đồng bọn vờ là người đi đường tốt bụng bế đứa trẻ lên rồi phóng đi.

Trẻ em bị lạc bố mẹ, lạc đường đối tượng dễ dàng lừa đưa đi.

Lợi dụng tình trạng khó khăn của trẻ em đường phố (đi ăn xin, bán báo...) để dụ dỗ, lừa gạt hoặc dùng vũ lực bắt đi.

Cướp giật trẻ em trên tay người mẹ tại nơi công cộng như chợ, trên đường...

Đối tượng kết bạn với trẻ trên mạng xã hội (Zalo, Facebook...) làm quen, rủ đi chơi và bắt cóc.

2. Thủ đoạn của tội phạm mua bán trẻ em

Với những trường hợp bắt cóc, chiếm đoạt trẻ em để bán lại cho các đường dây buôn người, các đối tượng thường móc nối, liên hệ trước với đồng bọn này, bắt cóc trẻ em theo “*đơn đặt hàng*”. Khi bắt cóc được chúng tổ chức giao hàng qua các khâu trung gian.

Đối với các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh đua đòi, lười học, chúng thường tìm hiểu sở thích rồi kết bạn trên mạng xã hội để dụ dỗ lừa các em học sinh theo. Khi các em mất cảnh giác thì các đối tượng câu kết với đối tượng bên ngoài đưa các em vượt biên trái phép, bán các em vào ổ mại dâm hoặc làm vợ trong các gia đình người nước ngoài.

3. Biện pháp phòng ngừa

Hãy dạy trẻ nhớ thuộc lòng tên, số điện thoại, nghề nghiệp của bố, mẹ, địa chỉ nhà và phải giữ bí mật những thông tin này.

Dạy trẻ không nói chuyện hoặc đi theo người lạ, không ăn uống bất kì thứ gì người lạ cho vì những thứ đó có thể bị tẩm thuốc mê, trẻ ngủ ăn sẽ bị trúng độc.

Hướng dẫn trẻ kỹ năng xử lý tình huống khi bị người lạ kéo, dắt lôi đi. Trước tiên hãy gào, khóc thật to hoặc hô lớn “*Bắt cóc, cứu cháu với*” để gây chú ý cho những người xung quanh. Khi việc la hét không hiệu quả dạy trẻ hãy ngoan ngoãn đi theo và bất ngờ xìa tay vào mắt, đá mạnh vào hạ bộ rồi bỏ chạy, kêu cứu thật to.

Dạy trẻ khi tham gia các hoạt động tập thể ngoài trời phải tuân theo các quy định của người phụ trách, tuyệt đối không tách đoàn, chạy lăng xăng dễ lạc và bị bắt cóc.

Dạy trẻ nhớ và sử dụng số điện thoại của cảnh sát phản ứng nhanh (113) để khi cần có thể liên lạc.

Nếu có thể các phụ huynh hãy trang bị giải pháp quản lý con em bằng những sản phẩm công nghệ tiên tiến.

Các phụ huynh hãy cân nhắc khi đưa các thông tin của con (như tên trường, lớp, họ tên đầy đủ...) lên mạng xã hội.

Các bậc phụ huynh nên quan tâm đưa đón con đúng vì mỗi công việc quên đón hoặc giao con cho người không phải ruột thịt trong gia đình đón có thể dẫn đến hậu quả khôn lường.

IV. Tội phạm xâm hại trẻ em

1. Thủ đoạn hoạt động của tội phạm xâm hại trẻ em

Thủ phạm thường dành thời gian nghiên cứu, xác định đối tượng để tìm cách tiếp cận. Khi tiếp cận được đối tượng, thủ phạm sẽ tiến hành tạo niềm tin ở trẻ. Với trẻ nhận thức còn khá đơn giản, khi một người tiếp cận trẻ theo hướng này, trẻ sẽ rất dễ yêu quý lại. Đa phần thủ phạm nắm được tâm lý này của trẻ và sẽ dành thời gian quan tâm, kết bạn, chăm sóc, đưa trẻ đi chơi, cho trẻ làm những điều trẻ thích như: Chơi điện thoại, cho tiền trẻ hoặc tặng quà... để tạo lòng tin với trẻ và gia đình dẫn đến mất đề phòng cảnh giác.

Thủ phạm xây dựng bí mật riêng với trẻ và sử dụng mưu mẹo để thuyết phục trẻ giữ lời hứa hoặc đe dọa, ép buộc để trẻ không tiết lộ hoặc nói với ai... Thủ phạm có thể nói: “Đây là bí mật riêng của cháu và ta nhé, không được kể lại với ai nhé”.

Đặc trưng của đối tượng xâm hại trẻ em là người thân, quen biết, có mối quan hệ hàng xóm gần nhà lợi dụng bố mẹ đi vắng, trẻ em thiếu thốn tình cảm để thực hiện hành vi xâm hại; thủ phạm thường nói chuyện hướng đến các vấn đề nhạy cảm, chia sẻ với trẻ những tài liệu đồi trụy khiến trẻ trở nên “mất cảnh giác”. Đối tượng có thể thoả thuận cho trẻ quà để được ôm, hôn như hình thức “nhử mồi” và khiến trẻ có cảm giác là được phép.

Khi đã đạt được một số hành vi, mục đích trên đối tượng sẽ tiến tới việc giới tính hóa quan hệ với trẻ.

2. Biện pháp phòng ngừa

Bố, mẹ, người thân trong gia đình cần dạy trẻ những quy tắc trong giao tiếp như: chỉ ôm, hôn với những người thân ruột thịt trong một nhà (ông, bà, bố, mẹ, anh, chị).

Dạy trẻ về giới tính và các vùng nhạy cảm trên cơ thể.

Phụ huynh hãy hướng dẫn con mình nội dung như: “Nếu ai đó cố ý động chạm con bằng được và con không thích điều đó, hãy xử lý nhanh nhất bằng cách bỏ chạy và la hét thật lớn”.

Bên cạnh đó bố, mẹ cũng cần dạy trẻ chú ý không chạm vào vùng nhạy cảm của người khác, đặc biệt là một người khác giới để phòng tránh bị lợi dụng, dụ dỗ hay vô tình kích thích thú tính của những kẻ xấu xa.

Nhắc nhở trẻ không nên bắt chuyện hay làm quen với bất kỳ ai nếu không có sự đồng ý của bố, mẹ.

Khi trẻ ở nhà một mình bố, mẹ cần dạy trẻ tuyệt đối không được cho bất kỳ người nào vào nhà, kể cả người thân, quen. Khi có ai gọi cửa trẻ cần phải thông báo (gọi điện) cho bố, mẹ biết. Lúc chưa được sự cho phép của bố mẹ thì tuyệt đối con không được mở cửa.

Bố, mẹ cần thường xuyên quan tâm nói chuyện cùng con giúp trẻ thấy an toàn và chia sẻ về những người trẻ không thích hay có những hành vi đụng chạm, vượt quá giới hạn với trẻ.

Ngoài ra bố, mẹ cũng nên dạy cho trẻ ghi nhớ số điện thoại của bố, mẹ, số điện thoại khẩn cấp như 113.

V. Tội phạm mua bán người

1. Phương thức, thủ đoạn

Các đối tượng hứa hẹn việc làm, môi giới hôn nhân, cho nhận con nuôi... Chúng thường lên mạng Internet để làm quen, dụ dỗ các bé gái và chị em có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có nhu cầu việc làm theo chúng lên biên giới tìm việc hoặc vờ yêu đương rồi bán cho bọn mua bán người. Thời gian gần đây đã xuất hiện cả những vụ mua bán trẻ sơ sinh, mua bán nội tạng, để thuê....

2. Biện pháp phòng ngừa

Để phòng ngừa, đấu tranh với những loại tội phạm này, trước hết mọi người cần nêu cao tinh thần cảnh giác, tự bảo vệ mình và người thân, tránh tạo môi trường thuận lợi để bọn tội phạm lợi dụng. Luôn cảnh giác, đề phòng người lạ hoặc cả người quen đi làm ăn xa trở về hứa hẹn tìm việc hoặc rủ hợp tác làm ăn. Cảnh giác với những lời hứa hẹn, dụ dỗ tìm việc làm có thu nhập cao trong các nhà máy, cửa hàng, quán bar, giúp việc trong nước, nước ngoài hoặc lấy chồng nước ngoài giàu có. Từ chối mọi sự giúp đỡ về tiền bạc, lợi ích vật chất của người khác nhất là từ người lạ mới quen biết...

Thường xuyên tìm hiểu để nâng cao trình độ văn hóa, pháp luật, kỹ năng tự bảo vệ, có thể đảm bảo an toàn cho bản thân. Đồng thời tuyên truyền cho những người thân trong gia đình, bạn bè biết và cảnh giác với tội phạm mua bán người.

PHẦN 2. TỘI PHẠM CÔNG NGHỆ CAO

1. Các phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản

- *Giả danh cán bộ Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án* gọi điện thông báo người dân có liên quan đến vụ án hoặc xử phạt nguội vi phạm giao thông, yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản mà các đối tượng lừa đảo đưa ra để phục vụ công tác điều tra, xử lý... Sau đó, người dân lo sợ, chuyển tiền vào tài khoản mà đối tượng yêu cầu thì sẽ bị đối tượng chiếm đoạt.

- *Giả danh cán bộ Ngân hàng* gọi điện cho bị hại thông báo bị hại có người chuyển tiền vào tài khoản nhưng do bị lỗi nên chưa chuyển được hoặc thông báo phần mềm chuyển tiền Internet banking của khách hàng bị lỗi... nên yêu cầu khách hàng cung cấp mã số thẻ và mã OTP để kiểm tra. Các đối tượng sử dụng thông tin bị hại cung cấp để truy cập vào tài khoản và chiếm đoạt tiền của bị hại.

- *Giả danh nhân viên nhà mạng* gọi điện thông báo số thuê bao của bạn đã trúng thưởng tài sản có giá trị lớn, để nhận được tài sản đó phải mất phí, nếu đồng ý thì mua thẻ cào nạp vào số tài khoản mà các đối tượng lừa đảo cung cấp, khi người dân nạp tiền vào tài khoản theo yêu cầu để nhận thưởng thì các đối tượng chặn liên lạc và chiếm đoạt tiền.

- *Giả danh nhân viên điện lực* gọi điện thông báo nộp tiền điện dưới hình thức chuyển khoản với nội dung: “Bạn đang sử dụng điện cao bất thường, chúng tôi sẽ cắt điện trong thời gian tới, vui lòng bấm số 9 gặp nhân viên tư vấn”. Với các thông báo đó, khách hàng rất dễ bị lừa, chuyển khoản nộp tiền điện và bị đối tượng chiếm đoạt.

- *Thủ đoạn giả mạo tài khoản Zalo, Facebook*

Đối tượng sử dụng thông tin cá nhân, hình ảnh của các đồng chí Lãnh đạo các cơ quan chính quyền, đoàn thể... để thiết lập tài khoản mạng xã hội (Zalo, Facebook...) mạo danh. Sau đó, đối tượng dùng tài khoản mạo danh để kết bạn, nhắn tin trao đổi vay, mượn tiền của bạn bè, người thân, đồng nghiệp, cấp dưới... và chiếm đoạt tiền của các bị hại chuyển đến.

- *Thủ đoạn lừa đảo thông qua hình thức tuyển cộng tác viên online, tuyển nhân viên làm việc tại nhà*

* *Trường hợp 1:* Đối tượng thường đăng các bài tuyển nhân viên, cộng tác viên trên các hội, nhóm Facebook: “tuyển nhân viên xâu vòng tại nhà, không yêu cầu về trình độ, độ tuổi, nguyên liệu có người giao tận nơi...với tiền công hấp dẫn “xâu 1 kg hạt được 350.000 đồng”; hay gia công lì xì, túi đựng hạt giống, làm tranh đá tại nhà... Để làm những công việc này, người làm phải đặt cọc số tiền là từ vài trăm nghìn đến hàng triệu đồng tiền nguyên liệu. Tuy vậy, khi hoàn thành, bị hại gửi sản

phẩm cho bên thuê dịch vụ thì bị trả lời sản phẩm không đạt yêu cầu nên không nhận và chiếm đoạt tiền của bị hại.

* *Trường hợp 2:* Lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin và nhu cầu kiếm tiền nhanh của bị hại, các đối tượng giả mạo tuyển cộng tác viên xử lý đơn hàng cho các sàn thương mại điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bằng thủ đoạn lập các trang Facebook giả mạo các nhãn hàng, trang thương mại điện tử như: Tiki.vn, Lazada, Tokyolife, Shopee... và chạy quảng cáo. Khi bị hại nhắn tin hỏi cách thức làm cộng tác viên, các đối tượng sẽ gửi các thông tin về công ty, nhân viên chăm sóc khách hàng... yêu cầu gửi thông tin cá nhân, kết bạn Zalo để tư vấn.

Ban đầu, đối tượng gửi link (đường dẫn) các sản phẩm có giá trị nhỏ khoảng vài trăm nghìn đồng để bị hại chọn và xác thực đơn, chụp ảnh đơn hàng gửi cho đối tượng qua Zalo, Facebook, chuyển tiền vào các tài khoản do đối tượng cung cấp và được đối tượng chuyển lại toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua hàng cùng với hoa hồng từ 3-20%. Sau một số lần tạo niềm tin bằng cách trả gốc và hoa hồng như cam kết ban đầu, tiếp theo đối tượng viện lý do là “bạn đã được công ty nâng hạng” và gửi các đường dẫn sản phẩm trên sàn Lazada, Shopee... có giá trị lớn hơn và tiếp tục yêu cầu bị hại chụp lại hình ảnh sản phẩm đồng thời chuyển tiền. Khi đã nhận được, đối tượng không chuyển tiền mà tiếp tục thông báo cho cộng tác viên phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ khác thì mới được chuyển lại tiền và hoa hồng. Sau đó các đối tượng chiếm đoạt toàn bộ số tiền của bị hại.

- Thủ đoạn lừa đảo thông qua các sàn giao dịch trên mạng

Các đối tượng mời chào, lôi kéo bị hại tham gia đầu tư vào các sàn giao dịch tiền ảo do đối tượng thiết lập, cam kết sẽ hưởng lợi nhuận cao khi tham gia hệ thống. Các đối tượng thường quảng bá, đánh bóng tên tuổi bằng cách đăng tin, bài trên mạng xã hội, tổ chức các buổi hội thảo, gặp mặt, tự nhận là chuyên gia đầu tư, người truyền cảm hứng, người dẫn đường... để lừa đảo, kêu gọi đầu tư vào hệ thống do chúng thiết lập. Khi huy động được lượng tiền đủ lớn, các đối tượng sẽ can thiệp vào các giao dịch, điều chỉnh thắng thua hoặc báo lỗi, ngừng hoạt động (sập sàn) để chiếm đoạt tiền của người tham gia.

- Thủ đoạn cho vay tiền qua ứng dụng (vay tiền online qua app)

Lợi dụng tâm lý vay tiền online thuận lợi, nhanh chóng, không phải ra ngân hàng làm thủ tục, các đối tượng lập ra các trang trên mạng xã hội (Zalo, Facebook...) chạy quảng cáo để tiếp cận các bị hại. Sau khi tiếp cận được nạn nhân, các đối tượng sẽ gửi các đường link kết nối với CH Play hoặc App Store để các bị hại cài đặt ứng dụng vào điện thoại và làm theo hướng dẫn. Sau đó, khi bị hại đăng nhập vào ứng dụng vay tiền thì ứng dụng sẽ báo lỗi, các đối tượng yêu cầu bị hại phải chuyển tiền đặt cọc để mở lại tài khoản thì mới giải ngân được, hoặc các đối tượng yêu cầu nạn nhân mua bảo hiểm khoản vay, đóng tiền phí giải

ngân... Nhiều bị hại thực hiện chuyển nhiều lần để được vay cho đến khi nghi ngờ bị lừa không chuyển nữa thì các đối tượng lừa đảo thông báo nếu không chuyển nữa thì không lấy lại được số tiền đã chuyển và chiếm đoạt số tiền này của bị hại.

- *Một số thủ đoạn lừa đảo khác:*

+ Đăng các tin, bài bán hàng trên mạng xã hội... Khi bị hại kết nối và đặt cọc hoặc thanh toán số tiền theo thỏa thuận thì các đối tượng chặn liên hệ, đổi số điện thoại... và chiếm đoạt số tiền đã nhận được.

+ Thông báo trúng thưởng tiền, tài sản có giá trị lớn như xe máy, điện thoại, đồng hồ hoặc tiền mặt... Sau đó, đối tượng yêu cầu người bị hại nạp tiền qua thẻ điện thoại hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng để làm thủ tục nhận thưởng và chiếm đoạt.

+ Gửi tin nhắn SMS giả mạo của Ngân hàng để lừa khách hàng truy cập vào đường link giả, sau đó yêu cầu cung cấp các thông tin bảo mật như tên, mật khẩu đăng nhập, mã OTP, thông tin thẻ... Khi có được các thông tin này, đối tượng sẽ rút tiền trong tài khoản của nạn nhân.

+ Các đối tượng lừa đảo cố ý “*chuyển nhầm*” một khoản tiền đến tài khoản ngân hàng. Tiếp đó, chúng yêu cầu người dùng trả lại số tiền kia như một khoản vay cùng với khoản lãi rất cao. Nếu không trả, các đối tượng sẽ nhấn tin đe dọa, gây phiền hà, ghép hình ảnh bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, làm mất uy tín và làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại và người thân.

2. Biện pháp phòng ngừa

1- Cảnh giác với các cuộc điện thoại từ số máy lạ, đặc biệt là các số máy có đầu số nước ngoài.

2- Tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khi chưa biết họ là ai và sử dụng vào mục đích gì.

3- Không truy cập vào các đường link gắn kèm trong nội dung tin nhắn lạ; không thực hiện thao tác trên điện thoại theo các cú pháp được hướng dẫn bởi người lạ.

4- Không mua, bán, cho mượn Giấy chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân, tài khoản cá nhân, tài khoản ngân hàng, các loại thẻ tín dụng.

5- Giữ bí mật, không cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại, thông tin về tài khoản ngân hàng... cho bất kỳ người lạ nào gọi đến.

6- Không thực hiện các yêu cầu chuyển tiền thông qua tin nhắn của các trang mạng xã hội, kể là của người thân, bạn bè.

Cần gọi điện xác nhận nếu người nhận không nghe máy hoặc viện lý do không tiện nói chuyện thì kiên quyết không chuyển khoản để tránh trường hợp người thân, bạn bè bị hack tài khoản mạng xã hội.

7- Không chuyển, nộp tiền cho bất kỳ tài khoản cá nhân, tổ chức nào khi chưa biết rõ họ là ai. Tuyệt đối không cung cấp mã OTP cho người khác; hạn chế công khai ngày sinh, số Căn cước công dân, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng trên không gian mạng.

8- Không tin vào những chiêu trò nhận thưởng qua mạng với yêu cầu nạp tiền qua thẻ điện thoại hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng để làm thủ tục nhận thưởng.

9- Khi tài khoản bỗng dưng nhận được một khoản tiền “chuyển nhầm” thì không được sử dụng số tiền ấy vào việc chi tiêu cá nhân. Đồng thời, chỉ làm việc và liên lạc với ngân hàng để giải quyết vấn đề.

10- Không để các đối tượng lôi kéo, dụ dỗ tham gia đầu tư vào các sàn giao dịch tiền ảo, sàn giao dịch ngoại hối, tránh bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản.



PHẦN 3. TỘI PHẠM VỀ MA TÚY

1. Tác hại của ma túy

***/ Ảnh hưởng đến bản thân**

Ma túy làm huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại. Dùng ma túy gây nghiện, sức khoẻ giảm sút, dùng quá liều có thể dẫn đến cái chết.

Tiêm chích ma túy dùng chung bơm kim tiêm không tiệt trùng dẫn đến lây nhiễm viêm gan vi rút B, C, đặc biệt là HIV (dẫn đến cái chết). Tiêm chích ma túy là một trong những con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất tại Việt Nam. Người nghiện ma túy có thể mang vi rút HIV và lây truyền cho cộng đồng.

Nghiện ma túy gây thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi, lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật.

Mất lòng tin với mọi người, dễ bị người khác lợi dụng, học tập giảm sút hoặc bỏ học, ảnh hưởng đến tương lai tiền đồ, nếu đã có việc làm thì dễ bị mất việc làm.

***/ Ảnh hưởng đến gia đình**

Làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình. Nhu cầu cần tiền để mua ma túy của người nghiện là rất lớn, mỗi ngày ít nhất từ 50.000 – 100.000 đồng/ngày thậm chí 1.000.000 – 2.000.000 đồng/ ngày, vì vậy khi lên cơn nghiện người nghiện ma túy có thể tiêu tốn hết tiền của, tài sản, đồ đạc của gia đình vào việc mua ma túy để thoả mãn cơn nghiện của mình, hoặc để có tiền sử dụng ma túy, nhiều người đã trộm cắp, hành nghề mại dâm, hoặc thậm chí giết người, cướp của.

Sức khoẻ các thành viên khác trong gia đình giảm sút (lo lắng, mặc cảm, ăn không ngon, ngủ không yên...vì trong gia đình có người nghiện).

Gây tổn thất về tình cảm (thất vọng, buồn khổ, hạnh phúc gia đình tan vỡ, con cái không ai chăm sóc...).

Gia đình tốn thời gian, chi phí chăm sóc và điều trị các bệnh của người nghiện do ma túy gây ra.

Ảnh hưởng đến giống nòi, huỷ diệt giống nòi: Do các chất ma túy ảnh hưởng đến hệ thống hoocmon sinh sản, làm giảm khả năng sinh hoạt tình dục, ảnh hưởng đến quá trình phân bào hình thành các giao tử, tạo cơ hội cho các gen độc có điều kiện hoạt hoá, dẫn tới suy yếu nòi giống.

***/ Ảnh hưởng đến xã hội**

Gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội: lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm, băng nhóm...

Ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc.

Làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại. Ma túy còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn cầu chưa có thuốc chữa... Hiện nay nước ta có trên 130.000 người nhiễm HIV/AIDS thì có 75% là do tiêm chích ma túy.

2. Phương thức, thủ đoạn

– Tội phạm ma túy ngày nay là loại tội phạm phi truyền thống, tính chất cực kỳ nguy hiểm, hoạt động manh động, ngày càng mang tính quốc tế cao, được hình thành bởi các tội phạm xuyên quốc gia vì thế có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều loại tội phạm có tổ chức khác như: tham nhũng, rửa tiền, mua bán trái phép vũ khí...

– Thủ đoạn của tội phạm này là lợi dụng vỏ bọc các doanh nghiệp thành lập công ty sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, thuê kho, xưởng hàng hóa tại Việt Nam để ngụy trang việc tàng trữ ma túy. Các đối tượng thường thuê kho đóng gói ma túy trộn lẫn với hàng hóa để vận chuyển. Trong đó ma túy xếp ở giữa còn hàng hóa được xếp xung quanh. Sau đó, các thùng hàng hóa có chứa ma túy này được đóng gói, xếp vào các Công ten nơ và thuê các công ty chuyên làm các thủ tục xuất nhập khẩu qua các cảng đi các nước.

– Đối với tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng lớn: thủ đoạn cất giấu, ngụy trang ma túy trong các loại hàng hóa, thực phẩm, trong các bình gas, ép vào ván gỗ, các vùng kín trong cơ thể, sử dụng các dịch vụ chuyển phát... nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các lực lượng chức năng.

– Đối với tội phạm mua bán trái phép chất ma túy dạng nhỏ lẻ: thủ đoạn giao dịch, mua bán qua khe cửa và lắp đặt camera giám sát khu vực quanh nhà (“khách” đến nhà gọi cửa; giao dịch nhanh chóng và rời đi luôn); thủ đoạn cất giấu ma túy ở một nơi, nhận tiền một nơi và chỉ địa điểm cất giấu ma túy; ...

– Đối với tội phạm sản xuất trái phép chất ma túy: tội phạm thường lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của các tòa chung cư, khu dân cư vắng người để sản xuất trái phép chất ma túy. Đặc điểm để nhận biết hoạt động sản xuất trái phép chất ma túy như: Mức tiêu thụ điện, mùi nước thải và khí thải ra môi trường xung quanh, máy ép, các loại hóa chất...).

– Đối với tội phạm trồng cây có chứa chất ma túy: trồng xen kẽ với các loại cây hoa màu hoặc trồng thành các khóm nhỏ trong vườn nhà.

– Có trường hợp sau khi mua ma túy các đối tượng giấu ma túy trong túi xách rồi gửi cho xe khách vận chuyển còn đối tượng đi máy bay về rồi đến bến xe nhận hàng sau.

3. Dấu hiệu nhận biết người sử dụng

– Thay đổi thất thường, giờ giấc sinh hoạt: thức khuya, đêm ít ngủ, dậy muộn, ngày ngủ nhiều... hay tụ tập, quan hệ với người có đời sống sinh hoạt buông thả như không lao động, không học hành...

– Đi lại có quy luật, mỗi ngày cứ đến một giờ nhất định nào đó, dù đang bận việc gì cũng tìm cách kiếm cớ, để đi.

– Thích ở một mình, ít hoặc ngại tiếp xúc với mọi người (kể cả người thân trong gia đình).

– Tâm trạng thường lo lắng, bồn chồn, đôi khi nói nhiều, hay nói dối quanh, hay có biểu hiện chống đối, cáu gắt.

– Hay ngáp vặt, người lừ đừ, mệt mỏi, ngại lao động, bỏ vệ sinh cá nhân.

– Nhu cầu tiêu tiền ngày một nhiều, sử dụng tiền không có lý do chính đáng, thường xuyên xin tiền người thân, nợ nần nhiều, ăn cắp vặt...

– Trong túi quần, áo, túi sách, phòng ngủ thường có các thứ giấy bạc, thuốc lá, kẹo cao su, bật lửa gas, bươm kim tiêm, ống thuốc...

– Có dấu kim trên mu bàn tay, cổ tay, mặt trong khuỷu tay, mặt trong mắt cá chân, bẹn, cổ....

– Đối với người sử dụng ma túy nặng còn có biểu hiện giảm sút sức khỏe rõ rệt, thường xuyên ngáp vặt, mắt lờ đờ, da tái, môi thâm, cơ thể hôi hám, ngại tắm, ăn mặc lười thôi...

4. Biện pháp phòng ngừa

Bản thân mỗi công dân cần tích cực học tập nâng cao trình độ, thường xuyên tìm hiểu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, sách báo để có nhận thức đúng đắn về tác hại của ma túy. Từ đó bản thân có thể tuyên truyền, vận động người khác cùng phòng chống, đấu tranh với các hành vi trái phép về ma túy.

Trong mỗi gia đình các phụ huynh nên thực sự quan tâm, quản lý con em mình, đặc biệt là các cháu ở độ tuổi thanh, thiếu niên, giáo dục người thân trong gia đình về tác hại của ma túy, thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống ma túy.

Tuyệt đối không tự ý mua bán, sử dụng các loại thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh, không trồng các loại cây có chứa chất ma túy như cây cần sa, cây thuốc phiện... Không tham gia mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không tham gia vào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ sử dụng vào việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất Ma túy.

Người dân nên lưu ý không cầm, giữ, quản lý, hoặc vận chuyển hộ các hàng hóa không rõ ràng do người khác thuê, gửi, nhờ trông hộ.



PHẦN 4. LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

1. Đội mũ bảo hiểm an toàn và đúng quy cách phải tuân thủ theo những bước sau đây

Thứ nhất: Mở dây quai mũ bảo hiểm sang 2 bên, đội mũ lên đầu và kiểm tra xem mũ có vừa đầu không. Không đội mũ quá rộng so với đầu bởi khi đi xe máy mũ sẽ bị sụp xuống mặt hoặc lật ra phía sau, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

Thứ hai: Phải luôn cài quai mũ vì nếu đội mũ bảo hiểm mà không cài quai thì mũ sẽ không có tác dụng bảo vệ. Không cài quai mũ quá chặt hoặc quá lỏng. Sau khi cài quai hãy thử nhét 2 ngón tay xuống dưới cằm. Nếu nhét được 1 hoặc 2 ngón tay là vừa. Nếu cài quai mũ lỏng cũng có thể bị lật khỏi đầu ra phía sau gáy và quai mũ sẽ vướng vào cổ, gây nguy hiểm khi xảy ra va chạm. Nếu cài quai mũ quá chặt sẽ tạo cảm giác vướng víu, khó chịu khi điều khiển xe trên đường.

2. Quy định về xử phạt hành chính khi vi phạm một số lỗi cơ bản trong tham gia giao thông

2.1. Lỗi không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông

Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi sau đây (được quy định tại điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ):

+ Không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ.

+ Chờ người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”, hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chờ người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật.

2.2. Lỗi vi phạm về độ tuổi và lỗi thiếu giấy tờ khi tham gia giao thông

Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định: Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới.

– Phạt cảnh cáo người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự xe mô tô hoặc điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô.

– Phạt tiền từ 100.000đ đến 200.000đ đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

+ Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực.

+ Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không mang theo giấy đăng ký xe.

+ Người điều khiển xe mô tô và các loại xe tương tự xe mô tô không mang theo Giấy phép lái xe theo quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5, điểm c khoản 7 Điều này.

– Phạt tiền từ 400.000đ đến 600.000đ đối với hành vi vi phạm: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xilanh từ 50 cm³ trở lên.

– Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô 2 bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ và các loại xe mô tô thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa.

Có Giấy phép lái xe quốc tế do các nước tham gia Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 cấp (trừ Giấy phép lái xe quốc tế do Việt Nam cấp) nhưng không mang theo Giấy phép lái xe quốc gia.

Sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ (Giấy phép lái xe có số phôi ghi ở mặt sau không trùng với số phôi được cấp mới nhất trong hệ thống thông tin quản lý Giấy phép lái xe).

2.3. Lỗi sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông

– Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định: Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ như sau:

+ Phạt tiền từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm sau đây: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.

+ Phạt tiền từ 16.000.000đ đến 18.000.000đ đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm sau đây: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.

+ Phạt tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm sau đây: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

– Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định: Xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ như sau:

+ Phạt tiền từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm sau đây: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.

+ Phạt tiền từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm sau đây: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.

+ Phạt tiền từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm sau đây: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

Tất cả các lỗi vi phạm về nồng độ cồn ngoài việc phạt tiền, tước Giấy phép lái xe còn bị tạm giữ phương tiện không quá 10 ngày làm việc kể từ khi bị tạm giữ phương tiện.

2.4. Hành vi người điều khiển phương tiện vi phạm tốc độ và mức xử phạt

- Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ.

+ Tại điểm a khoản 3 điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển chạy quá tốc độ quy định từ 05km/h đến dưới 10km/h.

+ Tại điểm i khoản 5 điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định: *Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với người điều khiển chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h. Ngoài việc bị phạt tiền người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.*

+ Tại điểm a khoản 6 điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định: *Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển chạy quá tốc độ quy định trên 20km/h đến 35km/h. Ngoài việc bị phạt tiền người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.*

+ Tại điểm c khoản 7 điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định: *Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển chạy quá tốc độ quy định trên 35km/h. Ngoài việc bị phạt tiền người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.*

- Xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ.

+ Tại điểm c khoản 2 điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định: *Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05km/h đến dưới 10km/h.*

+ Tại điểm a khoản 4 điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định: *Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h.*

+ Tại điểm a khoản 7 điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định: *Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20km/h. Ngoài việc bị phạt tiền người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.*

PHẦN 5. CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Công tác phòng cháy, chữa cháy đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ tính mạng, tài sản của mọi gia đình và xã hội. Có thể nói ít loại tai nạn nào mà cùng lúc có thể gây thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản như trong các vụ hỏa hoạn. Trong đó nguyên nhân dẫn đến cháy ban đầu chỉ bắt nguồn từ một đốm lửa nhỏ, một sự cố chập điện bình thường hoặc từ những bất cẩn của con người không được phát hiện xử lý kịp thời dẫn đến bùng phát thành đám cháy dữ dội.

Để phòng chống nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra, người dân thực hiện nội dung phòng cháy chữa cháy như sau:

Đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

Kiểm tra nơi để đồ dùng, hàng hóa và các vật liệu khác có khả năng cháy được; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ.

Kiểm tra hệ thống điện, khắc phục các hỏng hóc có nguy cơ dẫn đến chập chập, ngắt mạch điện, các dây dẫn vỏ cách điện bị rạn nứt phải thay thế.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống bếp ga, dùng nước xà phòng để kiểm tra độ kín của bình và dây dẫn ga, thay mới các ống dẫn ga đã bị rạn nứt, hư hỏng. Khi phát hiện có rò rỉ ga, hoặc ngửi thấy mùi ga tuyệt đối không bật bộ phận đánh lửa của bếp, không bật công tắc điện, đèn hay bất cứ dụng cụ thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt nào; nhanh chóng mở cửa để gió tự nhiên vào cho thông thoáng khu vực nhà bếp, đồng thời kiểm tra vị trí bị rò rỉ. Nếu vị trí rò rỉ là trên đường ống dẫn ga chỉ cần khóa van tổng của bình ga là an toàn, nếu vị trí rò rỉ ở cổ van hoặc thân bình dùng xà phòng cục nhét vào vị trí bị rò rỉ, sau đó dùng dây cao su buộc chặt và chuyển bình ga ra khu vực an toàn, gọi đại lý bán ga đến thu hồi bình, tuyệt đối không được tự ý sửa chữa vỏ bình.

Kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy tại nơi thờ cúng, khoảng cách từ ngọn hương, đèn phải cách trần tối thiểu 0,5m và không để các đồ dễ cháy tại nơi đốt hương, đèn; vách và trần nhà tại nơi thờ cúng nên sử dụng vật liệu không cháy hoặc khó cháy; đèn, bát hương khi thắp cần đặt chắc chắn trên mặt phẳng để tránh bị đổ vỡ; không nên thắp đèn, hương khi đi ngủ hoặc không có người trông coi; khi đốt vàng mã phải có người trông coi; nơi đốt vàng mã cần được che chắn tránh cháy lan hoặc bị gió cuốn tàn lửa.

Cần đảm bảo an toàn trong lắp đặt, sử dụng hệ thống điện gia đình; các thiết bị sử dụng có thiết bị đóng, ngắt, bảo vệ (cầu dao, cầu chì...) cho hệ thống điện chung toàn nhà, từng tầng.

Kiểm tra và tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, trước khi đi ngủ hoặc ra khỏi nhà.

Khi lắp đặt các thiết bị điện sinh nhiệt lớn (đèn sưởi, quạt sưởi, lò nung...) cần có khoảng cách an toàn đến các vật dụng dễ cháy.

Người dân không nên để xăng, dầu, khí đốt, chất lỏng dễ cháy ở trong nhà; trường hợp cần thiết thì chỉ nên dự trữ số lượng tối thiểu đáp ứng nhu cầu sử dụng và bảo quản nơi thông thoáng, cách xa nguồn lửa, nguồn nhiệt.

Thực hiện việc bảo quản, sắp xếp đồ dùng trong gia đình ngăn nắp, không lấn chiếm lối thoát nạn.

Các hộ gia đình nên tự trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp với đặc điểm hoạt động và điều kiện của từng hộ gia đình như: Bình chữa cháy, dụng cụ phá dỡ, mặt nạ phòng độc.

Không tự ý lắp cửa sắt, lưới sắt ở lan can nhà cao tầng, trường hợp đã lắp thì có cửa chốt trong và không được khóa; chuẩn bị sẵn thang, thang dây, hoặc mở lối thoát nạn thứ 2 để thoát nạn khi xảy ra cháy.

Nhà có nhiều khóa cửa nên sử dụng các loại khóa có kiểu chìa khác nhau để dễ phân biệt khi mở và quy định nơi để chìa khóa dễ thấy, dễ lấy.

Nhà có trẻ nhỏ, người già, người tàn tật thì phải có biện pháp thoát nạn, cứu người phù hợp và không được khóa cửa phòng của những người nêu trên.

Khi xảy ra cháy phải tìm mọi cách báo cháy nhanh nhất cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo số 114, đồng thời báo cho mọi người xung quanh, chính quyền địa phương và cơ quan Công an nơi gần nhất; sử dụng các công cụ, phương tiện chữa cháy tại chỗ đã được trang bị để dập tắt đám cháy./.

PHẦN 6. TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN VỀ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ

1. Mục đích

1.1. Đối với công dân

– Tạo công cụ để người dân có thể thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử đảm bảo tin cậy, chính xác, nhanh chóng, đơn giản, tiết kiệm, hiệu quả như thực hiện các giao dịch với phương pháp truyền thống (giấy tờ tùy thân, gặp mặt trực tiếp,...).

– Tạo ra những công cụ thật sự thuận tiện, công dân có thể giao dịch ở mọi lúc mọi nơi, đặc biệt với những giao dịch thiết yếu nhưng vẫn đảm bảo được sự quản lý chặt chẽ, an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, tránh giả mạo giúp các giao dịch được an toàn.

– Tích hợp toàn bộ các giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử giúp công dân giảm thiểu các giấy tờ tùy thân, chỉ cần sử dụng ứng dụng định danh điện tử quốc gia là có thể đảm bảo các thông tin về giấy tờ đã được tích hợp đầy đủ hiệu lực pháp lý để sử dụng thay thế giấy tờ vật lý truyền thống cũng như sử dụng trên môi trường điện tử.

– Tạo ra tiện ích giúp công dân có thể cung cấp, chia sẻ thông tin của mình với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thông qua quét mã QR code hoặc giải pháp kỹ thuật khác đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, bảo mật, tin cậy.

– Xây dựng hệ sinh thái tạo ra tiện ích cho người dân trên mọi lĩnh vực như: dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

1.2. Đối với Cơ quan, tổ chức

– Cơ quan, tổ chức được kết nối đến hệ thống định danh điện tử, sử dụng định danh điện tử đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả, xác thực chính xác thông tin công dân và các loại giấy tờ tùy thân đã được tích hợp.

– Các cơ quan, tổ chức có thể giảm thiểu nguồn nhân lực, tiết kiệm thời gian, giảm bớt chi phí lưu trữ và in ấn các loại giấy tờ khi người dân sử dụng định danh điện tử.

– Cơ quan, tổ chức có thể thực hiện giải quyết trực tuyến các thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo chính xác, nhanh chóng, hiệu quả, đặc biệt giúp giữ khoảng cách, tránh tụ tập đông người trong thời điểm dịch bệnh như hiện nay.

1.3. Đối với doanh nghiệp

– Doanh nghiệp kết nối đến hệ thống định danh điện tử, sử dụng các dịch vụ định danh điện tử đảm bảo an toàn, nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả, xác thực chính xác thông tin công dân và các loại giấy tờ tùy thân đã được tích hợp khi được sự đồng ý của công dân.

– Định danh điện tử cung cấp cho doanh nghiệp một phương thức thanh toán đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, chính xác, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu các thủ tục về giấy tờ.

1.4. Đối với Cơ quan quản lý

– Thực hiện quản lý hành chính công trên môi trường điện tử thay thế môi trường truyền thống, giảm thiểu nguồn nhân lực, giảm phiền hà, giấy tờ, chi phí khi giải quyết các thủ tục hành chính.

– Vừa tạo thuận lợi cho người dân, vừa thuận tiện trong công tác quản lý, thông tin luôn được cập nhật, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, phục vụ công tác quản lý Nhà nước của cơ quan chức năng.

– Từ công tác triển khai thực tế phân tích các tính năng được sử dụng nhiều, các kết quả đạt được và khó khăn, vướng mắc để phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách, giúp điều hành phát triển kinh tế đất nước.

2. Yêu cầu

2.1. Đối với công dân

– Công dân cần chuẩn bị thẻ CCCD gắn chip còn thời gian hiệu lực. Trường hợp công dân mất thẻ CCCD gắn chip hoặc quá hạn thẻ thì có thể thực hiện thủ tục Đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử kèm cấp CCCD gắn chip tại Cơ quan công an.

– Công dân cần chuẩn bị thông tin về các loại giấy tờ mà công dân muốn đăng ký tích hợp vào tài khoản Định danh điện tử để cung cấp cho cơ quan Công an.

2.2. Đối với Cơ quan tổ chức

– Thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

– Tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

– Thực hiện khai thác các dịch vụ định danh điện tử, kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

2.3. Đối với doanh nghiệp

– Doanh nghiệp cần tham gia mạnh mẽ trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện triển khai sử dụng các dịch vụ định danh điện tử trong các lĩnh vực của đời sống phục vụ người dân.

– Doanh nghiệp đảm bảo việc kết nối đến hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia nhanh chóng, an toàn, bảo mật, hiệu quả. Cam kết bảo mật thông tin dữ liệu của công dân khi sử dụng dịch vụ định danh điện tử giải quyết các thủ tục cho người dân.

2.4. Đối với Cơ quan quản lý

– Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ về định danh và xác thực điện tử.

– Thực hiện việc kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu giữa hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ triển khai các tiện ích cho người dân.

– Triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của thẻ Căn cước công dân gắn chip đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

– Tích hợp, phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước...

– Triển khai định danh và xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo nên nền tảng chính phủ số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số.

– Bảo đảm xác thực các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

– Xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

– Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Một số câu hỏi và trả lời

Câu 1: Tài khoản định danh điện tử là gì?

Trả lời: Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh:

Tài khoản định danh điện tử là tập hợp gồm tên đăng nhập (chính là mã số định danh cá nhân của công dân), mật khẩu (được gửi qua tin nhắn SMS cho mỗi cá nhân) hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an. Tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia, do Bộ Công an phát triển.

Câu 2: Tài khoản định danh điện tử được sử dụng như thế nào?

Trả lời: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử sẽ có những lợi ích như tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí vì không phải kê khai nhiều loại biểu mẫu, giảm nhiều khâu thủ tục khi thực hiện các giao dịch hành chính công. Công dân có thể thay thế CCCD và các loại giấy tờ mà họ đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia như: giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế... Như vậy, khi người dân giao dịch hành chính sẽ giảm tối đa các giấy tờ phải mang theo.

Công dân có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các giao dịch tài chính như thanh toán hóa đơn điện và nước, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, chuyển tiền... Khi sử dụng tài khoản này, người dân sẽ được bảo mật thông tin, tránh bị giả mạo, giúp các giao dịch được an toàn.

Câu 3: Tài khoản định danh điện tử có những mức độ nào?

Trả lời: Mức độ của tài khoản định danh điện tử gồm:

– Mức độ 1: Tài khoản được tạo lập trong trường hợp thông tin của công dân kê khai đã được so sánh, đối chiếu tự động trùng khớp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

– Với tài khoản mức độ 1, công dân có thể sử dụng một số tính năng cơ bản như: phòng chống dịch (khai báo y tế, thông tin tiêm chủng,...), giải quyết dịch vụ công trực tuyến (thông báo lưu trú, đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng,...).

– Mức độ 2: Tài khoản được tạo lập trong trường hợp thông tin của cá nhân kê khai đã được xác minh bằng ảnh chân dung hoặc vân tay trùng khớp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

– Với tài khoản mức độ 2, công dân có thể sử dụng tất cả các chức năng tiện ích mà ứng dụng định danh điện tử quốc gia cung cấp như: đăng ký tích hợp hiện thị các loại giấy tờ (Giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế...), thực hiện các giao dịch tài chính như thanh toán hóa đơn điện, nước, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, chuyển tiền...

Câu 4: Có thể đăng ký tài khoản định danh điện tử ở đâu?

Trả lời: Tùy theo nhu cầu và điều kiện của công dân để lựa chọn một trong các hình thức sau:

– Đến trực tiếp cơ quan công an các cấp (Tỉnh/ thành phố, Quận/ huyện, Phường xã) để được hướng dẫn đăng ký mở tài khoản định danh điện tử Mức 2 (Công dân có thể sử dụng Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia để thực hiện đặt lịch hẹn làm thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử trước khi đến Cơ quan công an).

– Thực hiện việc đăng ký tài khoản định danh điện tử Mức 1 trên ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia.

Câu 5: Điều kiện để đăng ký sử dụng tài khoản định danh điện tử là gì?

Trả lời: Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh:

– Đối với cá nhân từ đủ 14 tuổi trở lên đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng định danh điện tử.

– Đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

– Đối với người được giám hộ khác thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của người giám hộ.

– Các thông tin cần khai báo được thực hiện trên thiết bị điện tử khi cá nhân đăng ký tài khoản định danh điện tử gồm:

+ Số định danh cá nhân, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (đối với người nước ngoài).

+ Họ, tên đệm và tên.

+ Ngày, tháng năm sinh.

+ Giới tính.

+ Quốc tịch (đối với người nước ngoài).

+ Số điện thoại, email.

Câu 6: Cần thiết bị như thế nào để có thể sử dụng được tài khoản định danh điện tử?

Trả lời: Tính đến hiện tại thì ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia yêu cầu thiết bị di động của công dân sử dụng hệ điều hành Android 5 hoặc IOS 9 trở lên. Ngoài ra khuyến khích nên sử dụng thiết bị có camera tốt, cấu hình thiết bị từ trung bình trở lên và đảm bảo kết nối internet để có trải nghiệm tốt nhất trong quá trình sử dụng ứng dụng.

Câu 7: Có thể tải và cài đặt ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) ở đâu và sử dụng như thế nào?

Trả lời: Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia có thể được tải về thông qua kho ứng dụng Google play (CH play) đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành Android và App Store đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành IOS.

Câu 8: Tôi bị mất điện thoại đang sử dụng tài khoản định danh điện tử quốc gia thì tôi cần làm gì?

Trả lời: Trong trường hợp mất thiết bị đang sử dụng tài khoản định danh điện tử, công dân có thể thực hiện yêu cầu khóa tạm thời tài khoản để đảm bảo an toàn cho dữ liệu cá nhân của mình theo một trong hai cách:

- Yêu cầu khóa tài khoản trên trang thông tin Định danh điện tử Quốc gia.
- Liên hệ cơ quan công an để được hỗ trợ khóa tạm thời tài khoản.

Câu 9: Tôi có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử trên nhiều thiết bị cùng lúc không?

Trả lời: Theo quy định thì tài khoản định danh điện tử của công dân chỉ có thể đăng nhập trên một thiết bị duy nhất tại một thời điểm nên công dân không thể sử dụng tài khoản định danh điện tử trên nhiều thiết bị khác nhau cùng thời điểm.

Câu 10: Tôi cần chú ý điều gì nếu muốn sử dụng xác thực bằng vân tay/nhận dạng khuôn mặt cho ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID)?

Trả lời: Công dân cần nhập mật khẩu của tài khoản định danh điện tử vào lần đăng nhập đầu tiên trên thiết bị, từ những lần sau công dân có thể sử dụng vân tay/ảnh mặt để xác thực thay thế mật khẩu đăng nhập bằng cách thiết lập trong ứng dụng. Khi sử dụng các dịch vụ trong ứng dụng, công dân sẽ phải thực hiện xác thực bổ sung bằng vân tay/ảnh mặt và mã passcode (chỉ công dân mới biết). Mật khẩu của tài khoản của công dân được yêu cầu đặt có chữ hoa, chữ thường, số, ký

tự đặc biệt (độ dài tối thiểu 8 ký tự); được yêu cầu thay đổi định kỳ (ít nhất 6 tháng/lần).

Công dân cần đảm bảo thiết bị chỉ có vân tay/ khuôn mặt của mình. Trường hợp có vân tay/ khuôn mặt của người khác trên thiết bị đó thì nên sử dụng mặt khẩu để đăng nhập và cần nhớ đăng xuất ứng dụng khi không sử dụng.

Câu 11: Các ứng dụng độc hại vô tình được cài trên điện thoại của tôi, thì dữ liệu cá nhân của tôi được hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) có thể bị truy cập bất hợp pháp không?

Trả lời: Các dữ liệu về định danh điện tử không lưu trữ trên thiết bị di động đã cài đặt ứng dụng VNEID của công dân nên các ứng dụng lạ khó có thể truy cập vào thiết bị để lấy cắp thông tin. Chỉ khi công dân đăng ký truy cập mới được hiển thị lên ứng dụng và công dân hoàn toàn biết được chính xác việc xuất trình để hiển thị thông tin cho đối tượng khác (nếu cần). Việc xuất trình (hiển thị) thông tin tương tự như xuất trình các loại giấy tờ và thẻ cứng vật lý.

Khi cán bộ chức năng có yêu cầu kiểm tra thông tin cá nhân, giấy tờ của công dân thì công dân phải “cho phép” tức là cấp quyền kiểm tra thì cán bộ chức năng mới có thể xem được thông tin trong phạm vi được phép.

Khi bên thứ 3 (bên cung cấp dịch vụ như ngân hàng, ví điện tử...; y tế, bảo hiểm, hệ thống dịch vụ công...) có nhu cầu sử dụng dữ liệu của công dân trong dịch vụ của mình thì cũng phải được sự đồng ý của công dân. Tùy vào yêu cầu về mức độ xác thực và bảo mật của bên thứ 3, thông tin công dân sẽ được ký số (chống thay đổi, chống chối bỏ), và được mã hóa. Hệ thống của các bên thứ 3 khi kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử đều phải được xác thực bảo mật.

Tuy nhiên để đảm bảo an toàn trước các đối tượng tội phạm công nghệ cao thì công dân không cài các ứng dụng lạ, độc hại, không chia sẻ thông tin tài khoản của mình cũng như chú ý đến việc bảo mật cho thiết bị của mình đang sử dụng ứng dụng định danh điện tử.

Câu 12: Trong suốt quá trình giao dịch, dữ liệu cá nhân của tôi có được đảm bảo an toàn không?

Trả lời: Bộ Công an đã áp dụng nhiều giải pháp bảo mật và luôn cập nhật thường xuyên cho hệ thống định danh điện tử Quốc gia để đảm bảo an toàn dữ liệu cho công dân. Các dữ liệu trong suốt quá trình giao dịch được được bảo vệ qua nhiều lớp bảo mật và mã hóa bằng các thuật toán tiên tiến. Do đó, công dân có thể yên tâm thực hiện giao dịch và sử dụng các tính năng khác trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) đảm bảo an toàn bảo mật thông tin.

Câu 13: Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) có những tính năng nào?

Trả lời: Có rất nhiều tính năng sẽ được Bộ Công an cung cấp đến người dân thông qua ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia. Nổi bật trong đó là:

- Công dân khi thực hiện các dịch vụ công (đã được tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia) sẽ tự điền thông tin vào các biểu mẫu (form) đăng ký mà không phải khai báo, điền thông tin nhiều lần giúp tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí cho các loại biểu mẫu kê khai, giảm nhiều khâu thủ tục cần giải quyết.

- Công dân có thể cung cấp, chia sẻ thông tin của mình với bên thứ 3 thông qua quét mã QR code hoặc giải pháp kỹ thuật khác khi hệ thống của bên thứ 3 đủ điều kiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Công dân có thể thay thế căn cước công dân vật lý và các loại giấy tờ mà công dân đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia như: Giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế...

- Công dân có thể thực hiện các giao dịch tài chính (thanh toán hóa đơn điện, nước, đóng bảo hiểm xã hội, y tế, chuyển tiền...). Tất cả quy trình thực hiện giao dịch công dân có thể chủ động kiểm soát hoàn toàn, công dân sẽ được bảo mật thông tin, tránh bị giả mạo, giúp các giao dịch được an toàn.

Câu 14: Khi tôi muốn sử dụng tài khoản định danh điện tử trên thiết bị mới, tôi phải làm gì?

Trả lời: Khi tài khoản định danh điện tử của công dân đăng nhập vào thiết bị mới, hệ thống sẽ có cảnh báo và gửi mã xác thực về thiết bị cũ của công dân, công dân nhập mã này trên thiết bị mới để thực hiện xác thực đảm bảo chính xác là công dân đang có nhu cầu truy cập trên thiết bị mới. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng nhập trên thiết bị mới thì tài khoản sẽ tự động đăng xuất trên thiết bị cũ của công dân.

Câu 15: Tôi quên mật khẩu đăng nhập, tôi phải làm gì để có thể đặt lại được mật khẩu?

Trả lời: Trên ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia hỗ trợ công dân chức năng để thiết lập lại mật khẩu theo nhiều hình thức như qua SMS OTP, E-mail, Câu hỏi bảo mật.

Câu 16: Để đảm bảo an toàn cho tài khoản định danh điện tử tôi thì tôi cần chú ý điều gì?

Trả lời: Để đảm bảo an toàn cho tài khoản định danh điện tử của mình công dân cần chú ý:

- Không chia sẻ thông tin tài khoản cho người khác.
- Đăng xuất tài khoản khi cho người khác mượn thiết bị.

– Luôn cập nhật các thông tin về ứng dụng để nắm được các tin tức – thông báo mới nhất về các hướng dẫn an toàn thông tin.

Câu 17: Hạn sử dụng của tài khoản định danh điện tử là bao nhiêu?

Trả lời: Định danh điện tử có cùng thời hạn với thẻ CCCD gắn chip.

Câu 18: Các loại giấy tờ mà tôi cung cấp có cần lưu 1 bản tại cơ quan công an không? Nếu có thì bản đó có cần công chứng không?

Trả lời: Không. Từ hệ thống sẽ in phiếu đăng ký trong đó bao gồm các thông tin tích hợp để công dân ký chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin.

Câu 19: Lệ phí đăng ký định danh điện tử là bao nhiêu?

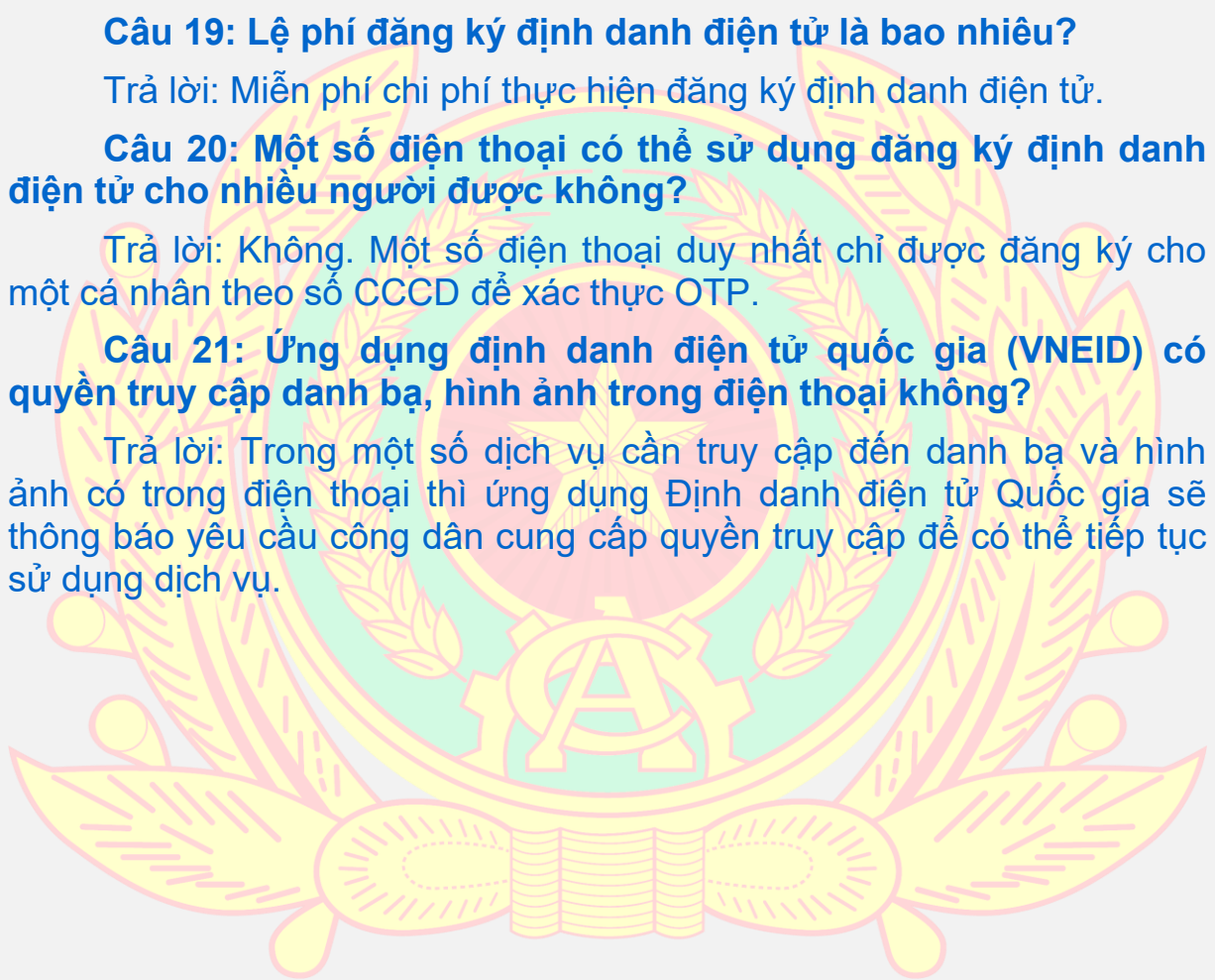
Trả lời: Miễn phí chi phí thực hiện đăng ký định danh điện tử.

Câu 20: Một số điện thoại có thể sử dụng đăng ký định danh điện tử cho nhiều người được không?

Trả lời: Không. Một số điện thoại duy nhất chỉ được đăng ký cho một cá nhân theo số CCCD để xác thực OTP.

Câu 21: Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) có quyền truy cập danh bạ, hình ảnh trong điện thoại không?

Trả lời: Trong một số dịch vụ cần truy cập đến danh bạ và hình ảnh có trong điện thoại thì ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia sẽ thông báo yêu cầu công dân cung cấp quyền truy cập để có thể tiếp tục sử dụng dịch vụ.



**PHẦN 7. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU
NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ; NGHỊ ĐỊNH SỐ 137/2020/NĐ-CP NGÀY
27/11/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÁO VÀ CHẾ
TÀI XỬ LÝ VI PHẠM**

Những năm qua, các hành vi vi phạm về sản xuất, buôn bán, vận chuyển pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong nhân dân đã gây ảnh hưởng xấu đến đời sống và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội của đất nước.

Ngày 16/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Ngày 27/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 137/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý và sử dụng pháo. Nghị định số 137/2020/NĐ-CP đã quy định một số điểm mới phù hợp với tình hình thực tế trong công tác quản lý Nhà nước và đấu tranh phòng, chống hành vi vi phạm về pháo nổ và pháo hoa. Tại điều 17 của Nghị định 137/2020/NĐ-CP quy định về sử dụng pháo hoa:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ được sử dụng pháo hoa trong các trường hợp sau: Lễ, tết, sinh nhật, cưới hỏi, hội nghị, khai trương, ngày kỷ niệm và trong các hoạt động văn hóa văn nghệ.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng pháo hoa chỉ được mua pháo hoa tại các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh pháo hoa.

Như vậy người dân không được sử dụng pháo nổ và pháo hoa nổ, mà chỉ được sử dụng pháo hoa là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp (pháo hoa không có thuốc pháo nổ, gồm các loại như: que, nến khi châm lửa đốt phụt ra các tia sáng đủ màu sắc).

Để thực hiện tốt các Nghị định trên, Công an huyện Tân Yên đề nghị nhân dân thực hiện các nội dung sau:

Tuyên truyền, phổ biến cho các thành viên trong gia đình, cơ quan, đơn vị hiểu và nghiêm túc chấp hành những quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

Không nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc chiếm đoạt vũ khí vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ hoặc chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp vũ khí, công cụ hỗ trợ, pháo, thuốc pháo và đồ chơi nguy hiểm; tự giác giao nộp các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại pháo và đồ chơi nguy hiểm.

Có trách nhiệm phát hiện, tố giác với cơ quan Công an những tổ chức, cá nhân có hành vi nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc chiếm đoạt vũ khí vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ hoặc chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp vũ khí, công cụ hỗ trợ, pháo, thuốc pháo và đồ chơi nguy hiểm.

Các hành vi vi phạm các quy định về quản lý sử dụng pháo, vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ mức phạt hành chính cao nhất đến 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng), tùy từng trường hợp phạm tội có thể bị phạt tù đến chung thân.

Khi phát hiện các hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng các loại pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ người dân hãy báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng các loại pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ là góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội, vì bình yên và hạnh phúc của nhân dân, xây dựng đời sống văn hóa.

Công an huyện Lục Ngạn đề nghị nhân dân trên địa bàn huyện liên hệ số điện thoại khẩn cấp đ/c Tú – Trưởng CAX Hồng Giang, **0962772626** hoặc trực ban Công an huyện **02043882205**, Công an xã nơi gần nhất khi phát hiện các thông tin liên quan đến công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội, công tác phòng cháy chữa cháy.

Trân trọng cảm ơn!

